TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/LĐ-PT
Ngày: 23-01-2018
V/v tranh chấp lao động về về bảo hiểm xã hội, bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Sang**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Xuân**
Ông **Hồ Minh Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lâm Hỷ Ngọc -** Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Hồng Hoa** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số: 61/2017/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội, bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng lao động".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 40/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2561/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Ngọc N**, sinh năm 1971, Cư trú: Tổ 7, ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh T; Tạm trú: 244A đường T, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại GEO Việt Nam.**
Địa chỉ trụ sở: 260 đường T, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị Kim A**, sinh năm 1975; Cư trú: 213B đường X, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn là bà Hồ Ngọc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Hồ Ngọc N trình bày:

Bà Hồ Ngọc N làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (Sau đây gọi tắt là Công ty G) từ tháng 02 năm 2014. Trong quá trình làm việc, Công ty không ký hợp đồng lao động và không đóng bảo hiểm xã hội cho bà. Do không được tham gia bảo hiểm xã hội nên khi bà bệnh thì không được bảo hiểm xã hội chi trả tiền chế độ nghỉ bệnh, không được hưởng bảo hiểm y tế. Ngoài ra, Công ty còn hạ lương của bà nên bà tạm nghỉ việc từ ngày 04/5/2015. Nên bà N khởi kiện yêu cầu:

1. Buộc công ty đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 02/2014 đến tháng 02/2015, tạm tính khoảng 4.500.000 đồng; chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội;

2. Thanh toán tiền chi phí điều trị bệnh là 4.300.000 đồng;

3. Tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh từ ngày 09/3/2015 đến ngày 25/4/2015 là 4.095.000 đồng;

4. Trả tiền 10 ngày phép năm chưa được nghỉ của năm 2014 theo quy định pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng của bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn G:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cử đại diện đến tòa để giải quyết vụ kiện cũng như không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh**,** tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 40/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Căn cứ vào các điểm b và d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các khoản 2 và 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 111; Điều 114; các điểm b và d khoản 1 Điều 201 của Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 18; các Điều 23, 85 và 86, khoản 2 Điều 89 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 2; khoản 4 Điều 3; Điều 12; Điều 13; khoản 2 Điều 14 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (Sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Điều 57; khoản 2 Điều 58 Luật việc làm năm 2013;

Căn cứ vào các điều 181 và 185 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Hồ Ngọc Nhung;

Công ty Trách nhiệm hữu hạn G và bà Hồ Ngọc N phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà N từ tháng 02 năm 2014 đến tháng 02 năm 2015 theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế, cụ thể:

1.1.1. Đối với bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải đóng 9.499.050 (Chín triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn không trăm năm mươi) đồng;

- Bà Hồ Ngọc N phải đóng 4.499.550 (Bốn triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn năm trăm năm mươi) đồng.

1.1.2. Đối với bảo hiểm y tế:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải đóng 1.499.850 (Một triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn tám trăm năm mươi) đồng;

- Bà Hồ Ngọc N phải đóng 749.925 (Bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm hai mươi lăm) đồng;

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Hồ Ngọc N;

1.3. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải thanh toán 10 ngày phép năm cho bà Hồ Ngọc N, số tiền là 1.255.556 (Một triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi sáu) đồng;

Kể từ ngày bà Hồ Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc:

2.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải trả 4.300.000 (Bốn triệu ba trăm ngàn) đồng tiền chi phí điều trị bệnh;

2.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải trả 4.095.000 (Bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn) đồng tiền lương trong những ngày bà Hồ Ngọc N nghỉ bệnh từ ngày 09/3/2015 đến ngày 25/4/2015.

Ngày 03/8/2017, nguyên đơn là bà Hồ Ngọc N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Hồ Ngọc N cho rằng bản án sơ thẩm buộc nguyên đơn và Công ty cùng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và không chấp nhận yêu cầu Công ty thanh toán lại tiền chi phí điều trị bệnh và tiền lương trong những ngày

nguyên đơn nghỉ bệnh từ ngày 09/3/2015 đến ngày 25/4/2015 là không đúng nên nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Công ty phải đóng toàn bộ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 02/2014 đến tháng 02/2015; Thanh toán tiền chi phí điều trị bệnh là 4.300.000 đồng; Tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh từ ngày 09/3/2015 đến ngày 25/4/2015 là 4.095.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét, việc Công ty không thực hiện việc đóng bảo hiểm cho bà N trong thời gian làm việc nên bà không được bảo hiểm chi trả các khoản tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh và chi phí điều trị bệnh là do lỗi của cả bà N và Công ty trong việc thực hiện đóng bảo hiểm cho bà N. Do bà N đã tự đóng bảo hiểm y tế nên đã được thanh toán chi phí khám chữa bệnh. Do đó, việc bà N yêu cầu Công ty thanh toán chi phí khám chữa bệnh và tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Ngọc N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 40/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Ngọc N trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn G mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3]. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Hồ Ngọc N vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G từ tháng 02 năm 2014 công việc chính là may túi xách, mức lương tính theo sản phẩm, trả vào ngày 10 hàng tháng. Trong quá trình làm việc, Công ty không ký hợp đồng lao động và không đóng bảo hiểm xã hội cho bà N. Ngày 08/3/2015 bà N bị bệnh nên phải nhập viện để mổ và điều trị tại Bệnh viện B, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày

09/3/2015 đến ngày 25/4/2015. Ngày 03/4/2015, bà N đến Công ty làm việc thì bị hạ mức lương từ 3.900.000 đồng xuống còn 3.400.000 đồng nên ngày 04/5/2015 bà N nghỉ việc ở Công ty để khiếu nại lên Liên đoàn lao động và phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải đóng toàn bộ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn.

Theo khoản 1 Điều 186 của Bộ luật lao động năm 2012 quy định: "Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế…". Do đó, bà N và Công ty G phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào công văn số 359/CV-BHXH ngày 25/8/2016 của Bảo hiểm xã hội Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung "Công ty Trách nhiệm hữu hạn G chưa lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Hồ Ngọc N". Qua xem xét các bảng lương do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy, Công ty chưa trừ tiền bảo hiểm của người lao động. Như vậy, Công ty chưa lập thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho bà N. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty lập thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho bà N và buộc bà N cùng có trách nhiệm nộp phần bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Theo quy định tại các Điều 85 và 86 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 13 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (Sửa đổi bổ sung năm 2014), Điều 57 Luật việc làm năm 2013, mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp như sau:

Công ty phải đóng 22% mức tiền lương và phụ cấp lương (Trong đó: bảo hiểm xã hội là 18%, bảo hiểm thất nghiệp là 1%, bảo hiểm y tế là 3%).

Bà N phải đóng 10.5% mức lương và phụ cấp lương (Trong đó: bảo hiểm xã hội là 8%, bảo hiểm thất nghiệp là 1%, bảo hiểm y tế là 1.5%).

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào bảng lương của Công ty G đã chi trả cho bà N từ tháng 02/2014 đến tháng 02/2015 để tính mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và buộc Công ty G phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà N số tiền 10.998.900 đồng, bà N phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế số tiền 5.249.475 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của nguyên đơn về buộc bị đơn phải trả chi phí khám chữa bệnh là 4.300.000 đồng và trả tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh là 4.095.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Về chi phí khám chữa bệnh.

Căn cứ vào giấy chuyển tuyến ngày 09/3/2015 của Bệnh viện Đa khoa Đ và giấy ra viện ngày 25/4/2015 của Bệnh viện B, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở để xác định bà N có khám bệnh và điều trị tại Bệnh viện B từ ngày 09/3/2015 đến ngày 25/4/2015. Căn cứ vào biên lai thu tiền của bệnh viện B do bà N cung cấp thì tiền viện phí tổng cộng là 4.300.000 đồng.

Theo điều 2 và 12 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định "Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm bắt buộc, người lao động và người sử dụng lao động là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế" và khoản 4 Điều 3 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014) quy định "Chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế do quỹ bảo hiểm y tế và người tham gia bảo hiểm y tế cùng chi trả".

"Ốm đau" là một trong các chế độ bảo hiểm xã hội, người lao động được tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, việc giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội thuộc trách nhiệm của Cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 18, Điều 23 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Do đó, khi quyền lợi của người lao động bị ảnh hưởng bởi việc không kê khai và đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động thì người lao động được quyền yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện việc kê khai và nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho mình để được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc Công ty không đóng bảo hiểm cho bà N là lỗi của Công ty không thực hiện việc đóng bảo hiểm cho người lao động theo pháp luật quy định nên Công ty phải có trách nhiệm thanh toán chi phí khám chữa bệnh và trả tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh theo pháp luật quy định.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà N trình bày do Công ty G không tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc nên bà N đã mua thẻ bảo hiểm y tế theo diện hộ gia đình (bảo hiểm y tế tự nguyện), mã thẻ 87-155, số thẻ G, ngày 24/7/2014. Thời hạn sử dụng từ ngày 01/8/2014 đến ngày 31/7/2015 nên khi thanh toán viện phí bà N đã trình thẻ bảo hiểm y tế và đã được cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả và trừ ra trong hóa đơn. Như vậy, chi phí khám chữa bệnh mà bà N đóng 4.300.000 đồng đã được cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả rồi, phần này người tham gia bảo hiểm phải chịu. Do đó, Công ty G chỉ phải trả chi phí mua thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện cho bà N theo mệnh giá thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện năm 2014.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 12 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 và điểm a khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ, thì mức đóng bảo hiểm y tế tự nguyện năm 2014 là 621.000 đồng. Do đó, yêu cầu của bà N về việc trả tiền viện phí trong thời gian điều trị tại Bệnh viện B từ ngày 09/3/2015 đến ngày 25/4/2015 chỉ được chấp nhận một phần là 621.000 đồng. Cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ.

- Về yêu cầu trả tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà N tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, bà N làm việc cho Công ty từ tháng 02/2014, đến ngày 08/3/2014 bà bị bệnh nên đi khám, ngày 09/3/2014 Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc chuyển tuyến cho bà đến Bệnh viện B, Thành phố Hồ Chí Minh để mổ Bướu và điều trị, ngày 25/4/2015 bà được xuất viện, ngày 03/5/2015 bà N đến làm việc nhưng Công ty hạ mức lương của bà từ 3.900.000 đồng xuống còn 3.400.000 đồng nên ngày 04/5/2015 bà N nghỉ việc. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bà N làm việc cho Công ty G liên tục từ tháng 02/2014 đến ngày 04/5/2015, những ngày nghỉ bệnh của bà N nằm trong thời gian bà N còn làm việc cho Công ty. Do đó Công ty G phải trả tiền lương cho bà N trong những ngày nghỉ bệnh. Cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ.

Xét, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Công ty đóng bảo hiểm cho bà N trong thời gian làm việc là do lỗi của cả bà N và Công ty trong việc thực hiện đóng bảo hiểm cho bà N. Do bà N đã tự đóng bảo hiểm y tế nên đã được thanh toán chi phí khám chữa bệnh nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không có căn cứ.

Ngoài ra, tại phần Quyết định của bản án Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên cơ quan Thi hành án và thời hạn thi hành là thiếu sót nên cấp phúc thẩm bổ sung phần này trong quyết định của bản án.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Ngọc N yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải Thanh toán tiền chi phí điều trị bệnh và tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Đối với các phần khác của bản án, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do chấp nhận một phần chi phí điều trị bệnh là 621.000 đồng, tiền lương trong những ngày nghỉ bệnh là 4.095.000 đồng nên phải sửa lại phần án phí sơ thẩm.

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải chịu án phí là 709.114 (Bảy trăm lẻ chín nghìn một trăm mười bốn) đồng.

Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Ngọc N được miễn theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b và d khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 148; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 111, Điều 114, các điểm b và d khoản 1 Điều 201 của Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 18, các điều 23, 85 và 86, khoản 2 Điều 89 của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 2, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 14 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (Sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Điều 57, khoản 2 Điều 58 Luật việc làm năm 2013;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Ngọc N trong hạn luật định được chấp nhận.

Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Ngọc N. Sửa Bản án sơ thẩm số 40/2017/LĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Hồ Ngọc N;

Công ty Trách nhiệm hữu hạn G và bà Hồ Ngọc N phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà N từ tháng 02 năm 2014 đến tháng 02 năm 2015 theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể:

1.1.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Hồ Ngọc N là 9.499.050 (Chín triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn không trăm năm mươi) đồng; đóng bảo hiểm y tế là 1.499.850 (Một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn tám trăm năm mươi) đồng. Tổng cộng là 10.998.900 (Mười triệu chín trăm chín mươi tám nghìn chín trăm) đồng;

1.1.2. Bà Hồ Ngọc N phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp là 4.499.550 (Bốn triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm năm mươi) đồng; đóng bảo hiểm y tế là 749.925 (Bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm hai mươi lăm) đồng. Tổng cộng là 5.249.475 (Năm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi lăm) đồng.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Hồ Ngọc N;

1.3. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải trả cho bà Hồ Ngọc N một phần chi phí điều trị bệnh là 621.000 (Sáu trăm hai mươi mốt nghìn) đồng;

1.4. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải thanh toán 10 (Mười) ngày phép năm cho bà Hồ Ngọc N, số tiền là 1.255.556 (Một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng;

1.5. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải trả tiền lương trong những ngày bà Hồ Ngọc N nghỉ bệnh từ ngày 09 tháng 3 năm 2015 đến ngày 25 tháng 4 năm 2015 là 4.095.000 (Bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Hồ Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Hồ Ngọc N về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải trả tiền chi phí điều trị bệnh là 3.679.000 (Ba triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

Thi hành án tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: Bà Hồ Ngọc N được miễn nộp toàn bộ án phí; Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải chịu án phí tổng cộng là 709.114 (Bảy trăm lẻ chín nghìn một trăm mười bốn) đồng.

- Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Ngọc N không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Đương sự;
- Lưu (T30).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Sang